

HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2017
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Hợp đồng số: HĐMB1234/IPOS_ABC được kí kết giữa hai bên ngày 00 tháng 00 năm 2018;
- Căn cứ vào nhu cầu, khả năng cung cấp và quá trình thảo luận của Hai Bên.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2018, chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY ABC

Địa chỉ	:
Điện thoại	:
Đại diện	:
Chức vụ	:
Tài khoản số	:
Ngân hàng	:
Mã số Thuế	:

Bên B : CÔNG TY CỔ PHẦN IPOS.VN

Địa chỉ	: Tầng 11, tòa tháp văn phòng Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại	: 1900 4766
Đại diện	: Ông Vũ Thanh Hùng
Chức vụ	: Giám đốc
Tài khoản 1	: 11722990944013
Ngân hàng	: Techcombank chi nhánh Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
Tài khoản 2	: 0491000064309
Ngân hàng	: Vietcombank chi nhánh Thăng Long, Hà Nội
Chủ tài khoản	: Công ty Cổ phần iPOS.vn
Mã số Thuế	: 0104789847

Sau khi bàn bạc, hai bên cùng đồng ý ký bản Hợp đồng bảo trì (sau đây gọi là "Hợp đồng") với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG & THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

1.1 Nâng cấp sản phẩm phần mềm bán hàng iPOS hiện có của

1.1.1 Bên B có trách nhiệm gửi bản tính năng của phần mềm mới cho khách hàng và tiến hành nâng cấp, hướng dẫn các tính năng nghiệp vụ mới cho bên A khi bên A có yêu cầu nâng cấp.

1.2 Bảo trì sản phẩm

1.2.1 Bên B bảo trì sản phẩm hiện có tại

1.2.2 Thực hiện nội dung bảo trì:

Quy định theo danh mục **Nội dung bảo trì phần mềm đính kèm hợp đồng và nội dung bảo trì được bổ sung tại Website: www.ipos.vn**

1.2.3 Bảo trì không bao gồm các công việc sau đây:

- (a) Cập nhật chứng từ, số liệu, số dư và các công việc hạch toán khác
- (b) Chi phí khắc phục các sự cố do hỏng phần cứng.
- (c) Lỗi dữ liệu xảy ra do người sử dụng làm sai, vv...
- (d) Các lỗi về hạ tầng như lỗi hệ thống mạng, hệ thống điện tại cửa hàng.

Các trường hợp phát sinh không nằm trong công việc bảo trì sẽ được bên B hỗ trợ tại địa điểm bên B đặt trụ sở bảo hành. Bên A sẽ không yêu cầu và bên B sẽ không phải đến trực tiếp tại bên A nếu yêu cầu đó không thuộc trách nhiệm xử lý của bên B và các vấn đề phát sinh về chương trình nếu kĩ thuật bên B xác định được có thể giải quyết được từ xa.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Giá trị Hợp đồng:VND

Bằng chữ: /.

Dịch vụ Bảo trì không chịu thuế giá trị gia tăng (VAT).

2.2 Phương thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.

2.3 Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho Bên B ngay sau thời điểm ký kết hợp đồng.

2.4 Các khoản phí trên sẽ không hoàn lại cho bên A trong trường hợp bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng.

ĐIỀU 3: QUY ĐỊNH VỀ THỜI HẠN, GIA HẠN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

3.1 Thời hạn hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng 1 năm kể từ ngày bên B nhận được thanh toán tại Khoản 2.2 Điều 2.

3.2 Gia hạn hợp đồng

Hợp đồng được tự động gia hạn trong các năm sử dụng dịch vụ tiếp theo của bên A. Trước khi hết hạn Hợp đồng tối đa 30 ngày làm việc, Bên B gửi thông báo cho Bên A và đề nghị gia hạn. Trường hợp tiếp tục gia hạn Hợp đồng, Bên A xác nhận bằng thư điện tử hoặc văn bản thông báo đồng ý gia hạn và thanh toán theo Khoản 2.2 Điều 2.

3.3 Thanh lý hợp đồng

Hợp đồng được tự động thanh lý và chấm dứt tất cả quyền và nghĩa vụ của hai bên sau 10 ngày kể từ ngày thời hạn Hợp đồng bảo trì hết hiệu lực và bên B không nhận được thông báo gia hạn Hợp đồng của bên A theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3.

ĐIỀU 4: NGHIỆM THU BẢO TRÌ

- 4.1 Bảo trì do Bên B thực hiện theo Điều 1.1 được coi là hoàn thành khi Bên B cung cấp, cài đặt, và sửa đổi các bản phần mềm như qui định cho Bên A.
- 4.2 Thời hạn nghiệm thu nội dung bảo trì được tính từ thời điểm triển khai đến thời điểm các nội dung bảo trì phần mềm đính kèm hợp đồng hoàn thiện.
- 4.3 Hai bên thực hiện việc lập biên bản nghiệm thu công việc và sản phẩm theo đúng nội dung trong hợp đồng, trong trường hợp hai bên không lập biên bản nghiệm thu và không có ý kiến gì trong vòng 03 ngày kể từ ngày kết thúc các công việc theo nội dung phải nghiệm thu của gói nội dung bảo trì phần mềm đính kèm thì mặc nhiên công việc đó đã được nghiệm thu và hai bên phải công nhận.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

5.1 Trách nhiệm của Bên A:

- 5.1.1 Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để phục vụ cho quá trình bảo trì chương trình của Bên A tại cơ sở.
- 5.1.2 Cử cán bộ chuyên môn có đủ năng lực để tiếp thu hướng dẫn bảo trì phần mềm do Bên B truyền đạt.
- 5.1.3 Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện đúng tiến độ hợp đồng.
- 5.1.4 Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn ghi ở Điều 2.
- 5.1.5 Chịu toàn bộ chi phí phát sinh không có thỏa thuận với Bên B trong hợp đồng

5.2 Trách nhiệm của Bên B:

- 5.2.1 Cử các cán bộ có đủ năng lực để thực hiện tốt các công việc trong Điều 1 theo các tiêu chuẩn đánh giá trong Điều 3.
- 5.2.2 Hỗ trợ tối đa cho Bên A tại văn phòng Bên B những vấn đề không thuộc trách nhiệm của Bên B như đã qui định trong hợp đồng
- 5.2.3 Có quyền từ chối tiếp tục thực hiện hợp đồng nếu không nhận được thanh toán theo Điều 2.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 6.1 Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh chưa được quy định trong hợp đồng thì hai bên sẽ bàn bạc để đi đến thống nhất bằng văn bản trên tinh thần hợp lẽ phải hoặc xử lý theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.
- 6.2 Trường hợp có những vấn đề tranh cãi mà hai bên không thống nhất được, hai bên sẽ đưa vấn đề này ra Toà án cấp có thẩm quyền tại nơi Bên B đặt trụ sở chính để giải quyết. Mọi chi phí liên quan sẽ do Bên có lỗi chịu. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng hai bên phải thi hành.
- 6.3 Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01(một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B